**Bài 81: LUYỆN TẬP (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Ôn tập, củng cố kĩ năng thực hiện các phép nhân phân số

- Nhận biết được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân phân số và bước dầu biết vận dụng để làm bài tập.

- Giải được các bài toán liên quan đến phép nhân phân số và các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân phân số.

***2. Năng lực chung:***

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến các phép nhân phân số và tình huống thực tế

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải đối với bài toán liên quan đến phép nhân phân số trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất:***

- Chăm chỉ: Tích cực học tập và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: 3 bảng nhóm, phiếu học tập , hộp quà có chứa sẵn các câu hỏi

HS: Bảng con

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***1. Hoạt động mở đầu: Trò chơi “Hộp quà kì diệu”***: *\* Mục tiêu:* Củng cố các kiến thức về phép nhân phân số. Tạo không khí vui vẻ, hào hứng cho tiết học. *\* Cách tiến hành:*  |
| - GV phổ biến luật chơi: Học sinh truyền tay nhau hộp quà và hát, kết thúc câu hát, hộp quà vào bạn nào thì bạn đó sẽ chọn 1 phiếu có ghi câu hỏi trong đó, nếu trả lời đúng bạn đó sẽ nhận được 1 món quà nhỏ. nêu bài toán: - GV theo dõi và nhận xét-GV chốt KT và giới thiệu bài | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi- HS cùng hát và truyền tay nhau hộp quà-HS trả lời câu hỏi - Muốn nhân 2 phân số ta làm như thế nào?-Muốn nhân phân số với số tự nhiên ta làm thế nào?- Muốn nhân số tự nhiên với phân số ta làm như thế nào? |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành****\* Mục tiêu:* Vận dụng cách thực hiện phép nhân phân số để giải quyết các bài tập liên quan đến phép nhân phân số. |
| Bài 1: GV tổ chức cho HS thi ghép thẻ- GV phổ biến luật chơi- ND chơi cho học sinh đọc yêu cầu của bài tập-GV cho HS tham gia chơi trò chơi và nhận xét -GV chốt KTBài 2: - Gv gọi HS đọc yêu cầu bài toán - Gọi HS nêu lại cách nhân hai phân số.- Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa bài.- GV nhận xét, chốt lại KQ đúng..Bài 3: - GV gọi HS đọc yêu cầu BT.-GV yêu cầu HS tính giá trị 2 biểu thức rồi so sánh giá trị của hai biểu thức- GV cho học sinh nêu nhận xét- Khi thực hiện phép nhân hai phân số ta đổi chỗ các phân số trong một tích thì tích của chúng có thay đổi không? -GV cho HS lấy ví dụ rồi đố bạn thực hiệnBài 4: Cách làm tương tự bài 3-Gọi HS chữa bài và nhận xét, nêu cách làm khác- GV gọi HS nêu nhận xét: Khi nhân một tích hai phân số với phân số thứ ba, ta có thể làm như thế nào?**Bài 5:** - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.- GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình- GV gọi HS nhận xét và chữa bài.-GV nhận xét và chốt lời giải đúng**Bài 6:** - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.- GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình- GV gọi HS nhận xét và chữa bài.-Gọi HS nêu cách nhân phân số với số tự nhiênBài 7: GV cho HS đọc yêu cầu của bài và tìm cách giải cho bài toán- Gọi HS trình bày bài- Gọi HS nêu lại cách nhân hai phân số | - HS đọc yêu cầu bài toán-HS lắng nghe luật chơi và chia thành 3 đội để thi ghép thẻ- HS thực hiện phép tính và ghép thẻ với kết quả tương ứng

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |

 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

 |

 $\frac{1}{2}x \frac{1}{2} = \frac{1}{4}$ $\frac{2}{3}x \frac{4}{5} = \frac{8}{15}$ $\frac{3}{4}x \frac{3}{4} = \frac{9}{16}$-HS thực hiện tính ra nháp-HS trình bày bài làm của mình-Cả lớp nhận xét$$\frac{2}{5} x \frac{1}{8}=\frac{2 x 1}{5 x 8}= \frac{2}{40}$$$$\frac{4}{7} x 14= \frac{4 x14}{7}=\frac{56}{7}=8 $$- HS đọc yêu cầu BT.- HS thực hiện tính rồi so sánh kết quả$$\frac{1}{2} x \frac{1}{3}= \frac{1 x 1}{2 x 3}=\frac{1}{6}$$$$\frac{1}{3} x \frac{1}{2}= \frac{1 x 1}{3 x 2}=\frac{1}{6}$$$$\frac{1}{3} x \frac{1}{2}= \frac{1 }{ 2} x \frac{1}{3}$$- HS trả lời: Khi thực hiện phép nhân hai phân số ta đổi chỗ các phân số trong một tích thì tích của chúng không thay đổi?HS lấy ví dụ rồi đố bạn thực hiện rồi chia sẻ trước lớp.HS đọc yêu cầu BT.Học sinh nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức- GV cho HS làm nháp và chữa bài$$\left( \frac{1}{4} x \frac{2}{3}\right)x \frac{3 }{ 5}= \frac{1 }{ 6} x \frac{3}{5}= \frac{3}{30}= \frac{1}{10}$$$$\frac{1 }{ 4} x \left( \frac{2 }{ 3} x \frac{3 }{ 5}\right)= \frac{1 }{ 4} x \frac{2}{5}= \frac{3}{30}= \frac{2}{20}= \frac{1 }{ 10}$$$$(\frac{1 }{ 4} x \frac{2 }{ 3}) x \frac{3 }{ 5}= \frac{1 }{ 4} x \left( \frac{2 }{ 3} x \frac{3 }{ 5}\right)$$HS nêu: Khi nhân một tích hai phân số với phân số thứ ba, ta có thể nhân phân số thứ nhất với tích của phân số thứ hai và phân số thứ ba.-HS lấy ví dụ và đố bạn thực hiện phép tính-HS đọc yêu cầu của bài- HS thực hiện tính theo thứ tự từ trái sang phải- HS trình bày bài làm và nêu thứ tự các bước tính- Cả lớp nhận xét, bổ sung***Bài giải***a,Chu vi hình vuông đó là:x 4= ( m)Diện tích hình vuông đó là:x = ( m2) Đáp số: ( m2)- HS đọc yêu cầu của bài và tìm lời giải- HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình***Bài giải***Với 4 ki- lô- gam quần áo bạn Lan cần cho vào máy lượng nước giặt là:x 4 = 2 ( kg)Với 6 ki- lô- gam quần áo bạn Lan cần cho vào máy lượng nước giặt là:x 6 = 3 ( kg)Đáp số: a, 2 kg b, 3 kg- HS đọc yêu cầu của bài và tìm cách giải cho bài toán-HS làm bài vào vở và trình bày bài làm trước lớp Bài giảiChu vi cánh cửa đó là: (+) x 2= ( m)Diện tích cánh cửa đó là:  x = ( m2)Đáp số:  Chu vi: ( m) Diện tích: ( m2) |
| ***3. Hoạt động vận dụng****\* Mục tiêu:* Vận dụng các kiến thức về phép nhân phân số để giải quyết các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân phân số *\* Cách tiến hành:* |
| Bài 8: GV cho HS đọc đầu bài và tìm đáp án cho bài toán-GV quan sát, nhận xét, chốt lời giải đúngGV giáo dục HS ý thức tiết kiệm nước**\* Củng cố-dặn dò:** H: Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì? H: Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến bài toán giải bằng phép nhân phân số và thực hiện. | - 1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm và tìm lời giải cho bài toán-Cách thực hiện các phép tính với phân sốBài giảiĐổi 1 ngày = 24 giờ5 giờ vòi nước đó bị rỉ là:x 5 = ( xô nước)Một ngày giờ vòi nước đó bị rỉ là: x 24 = ( xô nước)Đáp số:  a, ( xô nước) b, ( xô nước)-HS lắng nghe- Nắm chắc cách nhân phân số- Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện- Lắng nghe để thực hiện  |

 **Điều chỉnh sau tiết dạy**: .................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................